TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 245/2024/DS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Thuộc trường hợp đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lư Kim O, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp CĐL, xã NC, huyện GR, tỉnh KG

- *Bị đơn:* Bà Dương Huỳnh Hồng L (Dương Thị Hồng L), sinh năm 1980 (có đơn xin mặt).

Địa chỉ: Ấp NA, xã NC, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lư Kim O trình bày:* Bà O có tham gia hụi do bà Dương Huỳnh Hồng L làm chủ cụ thể các phần hụi gồm: Ngày 25/02/2021, bà có tham gia 01 chân 1.000.000 đồng/01 tháng, mỗi tháng mở hụi một lần, gồm có 28 hụi viên, bà đã đóng được 27 lần với số tiền 18.700.000 đồng. Ngày 05/9/2022, bà tham gia 01 chân hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng mở hụi một lần, có 31 hụi viện, bà đã đóng được 11 lần với số tiền 7.700.000 đồng. Ngày 15/11/2022, bà tham gia 01 chân hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng mở hụi một lần gồm có 27 hụi viên, bà đã đóng được 09 lần với số tiền 6.300.000 đồng. Ngày 25/3/2023, tham gia 01

phần hụi gồm 28 hụi viên, bà đã đóng được 05 lần với số tiền 3.510.000 đồng. Ngày 20/5/2022, tham gia một phần hụi có 30 hụi viên đóng được 14 lần với số tiền 9.860.000 đồng. Tổng cộng 05 phần hụi bà đã đóng được cho bà L số tiền là 47.056.000 đồng. Nay bà L đã ngừng hụi nên yêu cầu bà L phải trả lại số tiền đã đóng tổng cộng 47.056.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Tại bản tự khai đề ngày 03 tháng 6 năm 2024 bà Dương Huỳnh Hồng L thừa nhận còn thiếu bà Lư Kim O tổng cộng số tiền là 47.056.000 đồng. Nhưng hiện tại đang thất nghiệp không có việc làm nên không có khả năng trả nợ bà sẽ cố gắng trả nợ khi có điều kiện.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện bà Lư Kim O khởi kiện yêu cầu bà Dương Huỳnh Hồng L trả số tiền hụi còn nợ hụi. Bà L cư trú tại ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng hợp đồng góp hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình tố tụng bị đơn có đơn xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Lư Kim O yêu cầu bà Dương Huỳnh Hông L phải trả lại số tiền hụi chị đã góp tổng cộng là 47.056.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ số tiền hụi đúng như nguyên đơn trình bày. Đây là sự kiện không cần phải chứng minh nên Hội đồng xét xử xét thấy buộc bà Dương Huỳnh Hồng L phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 47.056.000 đồng là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến của bà L cho rằng đang thất nghiệp không có khả năng trả nợ khi nào có công việc sẽ trả nhưng không được nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn bà Dương Huỳnh Hồng L phải trả lại số tiền hụi cho bà O nên bà L phải chịu án phí có giá ngạch là 47.056.000 đồng x 5% = 2.352.800 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả lại cho bà Lư Kim O số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lư Kim O. Buộc bà Dương Huỳnh Hồng L phải trả lại cho bà Lư Kim O số tiền hụi đã góp là 47.056.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Dương Huỳnh Hồng L phải chịu án phí dân sự có ngạch là 2.352.800 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả lại cho bà Lư Kim O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.176.400 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), theo biên lai thu tiền số 0002777 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lư Kim O có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên